TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông và bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức Đ, năm sinh 1997.

Nơi cư trú: Đội 3, thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C, và bà Trần Thị M. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 24/3/2020 đến ngày 27/3/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ2, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Đội 3, thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

* Người làm chứng: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977 và anh Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Số nhà 102, đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2020, Trần Đức Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS: 89C - 139.89 từ nhà tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh Hưng Yên ra khu vực chợ đầu mối xã Đ2, huyện K, tỉnh Hưng Yên mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhìn có vẻ giống người nghiện ma túy nên Đ hỏi "*anh có hàng không để cho em hai trăm*". Người này trả lời là "*có*" rồi lấy từ trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 1000đ được gói lại và đưa cho Đ. Đ mở tờ tiền ra xem thì thấy bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (do đã sử dụng ma túy nên Đ nhận biết được đây là ma túy tổng hợp dạng ma túy đá). Đ đưa cho người này 200.000đ rồi điều khiển xe ô tô tải xuống thành phố H để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến gần nhà nghỉ T2 thuộc đường H1, phường H2, thành phố H, Đ xuống xe và đi bộ đến trước cửa nhà nghỉ thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ, bên trong chiếc ví 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gói lại mở ra bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, BKS 89C - 139.89, số khung 00BKHC030928, số máy JT714573 (xe đã qua sử dụng) do ông Vũ Ngọc Đ3 giao nộp.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức Đ, nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại biên bản về việc kiểm tra nhanh chất ma túy hồi 01 giờ ngày 25/3/2020 tại Công an thành phố Hưng Yên thể hiện: Quá trình thử nước tiểu của Trần Đức Đ thấy que thử hiện thị 03 (ba) vạch màu đỏ, tương ứng dương tính với nhóm Methemphetamine (ma túy đá).

Tại bản Kết luận giám định số 120/MT - PC09 ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi thu của Trần Đức Đ, có khối lượng là 0,287g (Không phẩy hai tám bảy gam), là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,222g (Không phẩy hai hai hai gam) Methamphetamin và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ (Một nghìn Việt Nam đồng) trong niêm phong ghi thu của Trần Đức Đ.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, BKS 89C-139.89 mà Đ sử dụng ngày 24/3/2020 thuộc sở hữu của bà Trần Thị M (mẹ của Đ). Chiều ngày 24/3/2020 bà M cho Đ mượn để đi chở hàng thuê. Ngày 23/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe trên cho bà M. Bà M đã nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Trần Đức Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-TPHY ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Đức Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bà M là mẹ bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình, bị cáo đã tự nguyện xin đi nghĩa vụ quân sự và hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND thành phố H giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC09-Công an tỉnh Hưng Yên, 01 ví giả da đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 24/3/2020 đối với Trần Đức Đ, có sự chứng kiến của chị Phạm Thị T; Bản kết luận giám định số 120/MT - PC09 ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; cùng vật chứng đã thu giữ được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 24/3/2020 tại trước cửa nhà nghỉ T2, thuộc đường H1, phường H2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Đức Đ đã có hành vi tàng trữ 0,287gam (*Không phẩy hai tám bảy gam*) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố H truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi Tàng trữ ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì mục đích sử dụng thỏa mãn cho bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ ông Trần Đức C là bệnh binh, tỷ lệ mất sức lao động 61%. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng và sống phụ thuộc cùng gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, BKS 89C - 139.89 mà Đạt sử dụng ngày 24/3/2020 thuộc sở hữu của bà Trần Thị M (mẹ của Đ). Bà M cho Đ mượn để đi chở hàng thuê, không biết Đ sử dụng xe để Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại bà M là phù hợp. Đối với 0,222 gam Methamphetamine thu của Trần Đức Đ là vật cấm lưu hành; 01 ví giả da đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ bị cáo dùng để gói ma túy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, đây là lần đầu tiên Đ mua ma túy của người này. Khi thực hiện hành vi mua bán không có ai chứng kiến, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

quyÕt ®Þnh:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều

136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC09 - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,222 gam Methamphetamine thu của Trần Đức Đ và 01 ví giả da đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng giữa Viện kiển sát nhân dân thành phố H đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh